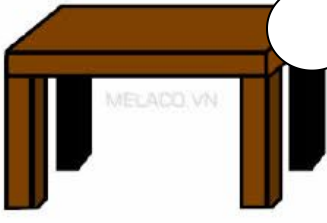


Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai
Trường Tiểu học Tam Hưng

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1
Môn: TIẾNG ANH - Lớp 3

Họ và tên:..... Lớp: 3.....

I. Nối câu với tranh thích hợp.

	I like skipping.	
It's chool bag.		It's computer room.
	We play chess.	
It's a desk.		

II. Khoanh tròn từ khác loại.

- A. what B. my C. who
- A. stand up B. sit down C. friend
- A. red B. gym C. green
- A. school B. skating C. badminton
- A. large B. small C. rubbers

III. Nối câu ở cột A với câu ở cột B.

A	B
1. What do you do at break time?	a. It's a book.
2. What's your name?	b. Yes, it is
3. What's this?	c. I play table tennis.
4. What color is this?	d. My name's Nam
5. Is that a pencil?	e. It's black and pink.

1: _____ 2: _____ 3: _____ 4: _____ 5: _____

IV. Chọn đáp án đúng.

1. This _____ my new school.

A. are B. is C. am

2. _____ up, please.

A. Close B. Sit C. Stand

3. _____ color are they?

A. Where B. What C. May

4. What do you do _____ break time?

A. at B. in C. on

5. No, it _____

A. are not B. is C. isn't

V. Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.

1. color / what / this / is ?

2. Please / go / out / May / I?

3. play / I / skating.

4. like / you / do / football?

5. are / those / rubbers / my.

VI. Điền từ còn thiếu vào ô trống.

1. Nic_ to me_t you.
2. O_en you_ book, please.
3. He is _ ight years _ld.
4. Goodb_e . Se_ you later.
5. Th_ t is my cl_ ssroom.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG ANH LỚP 3

I. Nối câu với tranh thích hợp.

II. Khoanh tròn từ khác loại.

1. b 2. c 3. b 4. a 5. c

III. Nối câu ở cột A với câu ở cột B.

1. c 2. d 3. a 4. e 5. b

IV. Chọn đáp án đúng.

1. b 2. c 3. b 4. a 5. c

IV. Chọn đáp án đúng.

1. What color is this?
2. May I go out, please.
3. I play skating.
4. Do you like football?
5. Those are my rubbers.

VI. Điền từ còn thiếu vào ô trống.

1. Nice to meet you.
2. Open your book, please.
3. He is eight years old.
4. Goodbye. See you later.
5. That is my classroom.